TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - HIỆP HỘI CTĐHCĐ VIỆT NAM
**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CLGD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/NQ-HĐKĐCLGD

*Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2022*

# NGHỊ QUYẾT
## Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo

## HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNHCHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

*Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-KĐCLGD ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-KĐCLGD ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo tại phiên họp Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng), Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam đã họp ngày 02/4/2022 để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội giai đoạn 2016-2020. Hội đồng đã nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Nhà trường, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan.*

*Căn cứ nhận xét nghiên cứu Hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội của các thành viên Hội đồng, báo cáo kết quả tự đánh giá của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, báo cáo kết quả đánh giá ngoài của Trưởng Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài tại phiên họp của Hội đồng ngày 02/4/2022 và báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn;*

*Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua với tỉ lệ 92,30% (12/12/13) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết,*

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 23/9/2021 đến ngày 29/9/2021 và đã đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Điểm trung bình của từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược 3,54 điểm; Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 3,69 điểm; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,52 điểm; Kết quả hoạt động: 3,71 điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 65 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 58,56%; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 trở lên là 3 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 12,00% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm *(chi tiết trong Phụ lục I).*

3. Kiến nghị Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội cần tham khảo các khuyến nghị của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại mà Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã chỉ ra trong Báo cáo đánh giá ngoài nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường *(chi tiết trong Phụ lục II)*

4. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục có điểm trung bình trong từng lĩnh vực đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD**
**CHỦ TỊCH**

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**PGS.TS. Nguyễn Phương Nga**

***Nơi nhận:***
- Trường ĐHKD&CNHN;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

HIỆP HỘI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAO ĐẲNG VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**Phụ lục I**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI – BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 01 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)*

| Lĩnh vực/Tiêu chuẩn | Điểm |
|---|---|
| **Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược** | **3.54** |
| Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa | *3.80* |
| Tiêu chuẩn 2. Quản trị | *3.50* |
| Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý | *3.50* |
| Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược | *3.50* |
| Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng | *3.50* |
| Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực | *3.57* |
| Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất | *3.20* |
| Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại | *3.75* |
| **Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống** | **3.69** |
| Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong | *3.67* |
| Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài | *3.75* |
| Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong | *3.75* |
| Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng | *3.60* |
| **Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng** | **3.52** |
| Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học | *2.80* |
| Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học | *3.60* |
| Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập | *3.80* |
| Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học | *3.25* |
| Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học | *3.75* |
| Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học | *3.50* |
| Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ | *3.50* |
| Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học | *3.50* |

| | |
|---|---|
| Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng | *4.00* |
| **Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động** | **3.71** |
| Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo | *4.00* |
| Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học | *3.33* |
| Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng | *4.00* |
| Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường | *3.50* |

| TỔNG HỢP | Số lượng | Tỉ lệ |
|---|---|---|
| Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên | 65 | 58.56% |
| Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên | 3 | 12.00% |
| Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm | 0 | 0.00% |

# Phụ lục II

## CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI – BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Nghị quyết số: 01 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)*

Trường Đại học dân lập Quản lý và Kinh doanh Hà Nội được thành lập ngày 15/6/1996 theo Quyết định số 405/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2006, Trường được Thủ tướng Chính phủ đồng ý đổi tên Trường thành Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội theo Quyết định số 750/TTg ngày 19/5/2006. Đến nay, Trường có 25 năm hoạt động.

Sau 25 năm hoạt động với những đóng góp cho xã hội, Nhà trường được Nhà nước tặng: Huân chương Lao động Hạng Ba (năm 2006); Huân chương Lao động Hạng Nhì (năm 2011); Huân chương Lao động Hạng Nhất (năm 2016).

***Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016 - 2020 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật, những điểm cần khắc phục và đề xuất kiến nghị:***

### I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT:

### LĨNH VỰC 1: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC

1. Chiến lược của Nhà trường cơ bản phù hợp với điều kiện về nguồn lực của Trường và gắn kết với các định hướng, mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Hà Nội và cả nước, cơ bản đáp ứng được nhu cầu, sự hài lòng của các bên liên quan.

2. Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý.

3. Kế hoạch chiến lược của Trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Trường.

4. Nhà trường đã ban hành và triển khai thực hiện các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

5. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường có 2,02% Giáo sư; 5,89% Phó Giáo sư; 0,46% Tiến sỹ Khoa học; 10,3% Tiến sỹ, 60,26% Thạc sỹ.

6. Nhà trường đã cải tiến, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng các phương tiện dạy và học để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học.

7. Các phòng thí nghiệm, thực hành đang trang bị các thiết bị phù hợp để đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Nhà trường đã chú trọng mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong nước, ký nhiều hợp đồng nguyên tắc về việc kết hợp đào tạo, nghiên cứu khoa học với các doanh nghiệp và cơ sở y tế.

## LĨNH VỰC 2: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

9. Hệ thống Đảm bảo chất lượng bên trong của Trường gồm 95 thành viên, trong đó có 01 Phó hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng, có 3 thành viên có thẻ kiểm định viên.

10. Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2018-2022, tầm nhìn đến 2030 đã xác định một số chỉ tiêu và lộ trình thực hiện cho hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

11. Nhà trường đã xây dựng hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong trên nền tảng công nghệ thông tin để hỗ trợ việc ra quyết định. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong của Trường đã hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

12. Nhà trường xây dựng Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2018-2022 và tầm nhìn 2030 và Kế hoạch thực hiện Chiến lược trong đó đã đề ra các mục tiêu, giải pháp, chính sách, nguồn lực và các chỉ tiêu nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cho từng giai đoạn.

## LĨNH VỰC 3: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

13. Nhà trường đã xây dựng được các tiêu chí để lựa chọn người học đáp ứng yêu cầu của từng chương trình đào tạo.

14. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã 2 lần tổ chức rà soát, cập nhật và cải tiến các chương trình đào tạo, bao gồm chương trình dạy học, chuẩn đầu ra và các đề cương học phần vào năm học 2016-2017 và năm học 2018-2019.

15. Các hoạt động dạy-học của Nhà trường khá phong phú và đa dạng, được tổ chức phù hợp với các chương trình đào tạo, các học phần; nội dung phương pháp dạy học đã góp phần thúc đẩy và tạo điều kiện cho người học học tập suốt đời.

16. Nhà trường đã ban hành hướng dẫn các đơn vị chuyên môn trong Trường triển khai rà soát, đánh giá các hoạt động khảo thí, chất lượng các bộ đề thi, câu hỏi thi,

phổ điểm, quy trình thi, kiểm tra, đánh giá người học sau mỗi học kỳ và đề xuất các phương pháp đánh giá người học phù hợp, cập nhật bổ sung ngân hàng đề thi đảm bảo đạt được mục tiêu đào tạo.

17. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường triển khai nhiều hình thức phục vụ và hỗ trợ người học.

18. Trường có chính sách thu hút cán bộ, giảng viên, học viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học.

19. Trường vận dụng các hình thức phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ cho cán bộ, giảng viên các quy định về quyền sở hữu trí tuệ và đã ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo và sự trung thực trong các hoạt động khoa học công nghệ.

20. Trường duy trì mối quan hệ với các trường đại học nước ngoài và các tổ chức quốc tế và hợp tác với các bệnh viện, công ty/viện dược, nhà thuốc trong nước để đào tạo thực hành và nghiên cứu khoa học.

21. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

### LĨNH VỰC 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

22. Nhà trường đã có hệ thống thu thập thông tin về tình hình việc làm và thu nhập của sinh viên;

23. Trong chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường ban hành Quy định về đạo đức nhà giáo và sự trung thực trong các hoạt động khoa học công nghệ, có nhiều nội dung đề cập đến sở hữu trí tuệ.

24. Nhà trường đã ban hành quy định đối sánh chất lượng giáo dục, bao gồm đối sánh về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; đã phân tích đối sánh về loại hình và khối lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, về tác động xã hội, tác động đối với người học và cán bộ, giảng viên, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

25. Hệ thống giám sát về kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Nhà trường được thiết lập và vận hành thông qua đơn vị kiểm toán độc lập; giám sát của Ban Kiểm soát của Hội đồng Quản trị và giám sát của các cổ đông thông qua các báo cáo tài chính công khai tại Đại hội cổ đông hằng năm.

## II. HỘI ĐỒNG KIẾN NGHỊ:

### LĨNH VỰC 1: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC

1. Nhà trường cần nghiên cứu sâu hơn các căn cứ khoa học, thực tiễn phát triển Trường trong hơn 20 năm qua, đồng thời nghiên cứu xác định rõ những định hướng lớn

trong phát triển Trường trong bối cảnh mới của xã hội Việt Nam và những tác động của nền kinh tế-xã hội trong nước và xu hướng phát triển của giáo dục đại học thế giới để có thể có những định hướng mới đối với Tầm nhìn, Sứ mạng và Giá trị văn hóa của Trường.

2. Nhà trường cần kịp thời thành lập Hội đồng Trường theo đúng các quy định hiện hành của Luật Giáo dục Dại học và các quy định/hướng dẫn liên quan của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và xây dựng, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường; đồng thời cần kịp thời kiện toàn cơ cấu tổ chức của Trường theo đúng các quy định.

3. Nhà trường cần kịp thời có kế hoạch tổng thể về việc phát triển cơ cấu cán bộ lãnh đạo và quản lý của Trường (về số lượng và độ tuổi) để đảm bảo việc phát triển nguồn nhân lực của Trường được hài hòa và hợp lý về độ tuổi và kinh nghiệm lãnh đạo quản lý theo các quy định hiện hành; kết hợp sức mạnh của tuổi trẻ và kinh nghiệm của lớp người đi trước trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

4. Nhà trường cần có báo cáo tổng thể về việc giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ số và các chỉ tiêu phấn đấu chính so với mục tiêu chiến lược để làm căn cứ cho việc cải tiến đồng bộ; cần định kỳ hằng năm giám sát, đánh giá và rà soát mức độ thực hiện các chỉ tiêu chính của Trường và của các đơn vị để đảm bảo thường xuyên theo dõi, đánh giá được tiến độ, kết quả thực hiện … và kịp thời có sự điều chỉnh khi cần thiết nhằm liên tục cải tiến và phát triển Nhà trường.

5. Nhà trường cần kịp thời chỉnh sửa và hoàn thiện quy định về thời gian hoạt động giảng dạy của Trường để đảm bảo tuân thủ chung các quy định trong Quy chế đào tạo tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Nhà trường cần nghiên cứu cải cách chế độ tiền lương cho khối giảng viên để đảm bảo mức lương tối thiểu theo quy định hiện hành của Nhà nước; cần có các chính sách và giải pháp để phát triển chuyên môn của giảng viên và tăng đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sỹ.

7. Nhà trường cần có những giải pháp mới đột phá để mở rộng hơn các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học để khai thác các nguồn tài trợ; đồng thời nên có những chính sách khuyến khích đặc biệt để các nhóm nghiên cứu tích cực tham gia đấu thầu các dự án, đề tài khoa học công nghệ nhằm có thêm nguồn thu từ các hoạt động hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học.

8. Nhà trường cần kịp thời rà soát và đánh giá lại hiệu quả của các quan hệ hợp tác với các đối tác trong nước, từ đó đưa ra chiến lược hợp tác trong giai đoạn mới với các tổ chức trong nước để đạt hiệu quả cao hơn trong hợp tác với các đối tác khác nhau trong nước.

## LĨNH VỰC 2: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG

9. Các chỉ tiêu, KPIs trong kế hoạch Đảm bảo chất lượng hằng năm cần được xây dựng dựa trên những KPIs đã được hoạch định trong Chiến lược phát triển Trường và trong Kế hoạch đảm bảo chất lượng của Nhà trường đã được phê duyệt và ban hành để đảm bảo Nhà trường phát triển như Sứ mệnh và Tầm nhìn đã tuyên bố.

10. Nhà trường cần chủ động hơn nữa trong triển khai hoạt động tự đánh giá các chương trình đào tạo.

11. Nhà trường cần triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, xử lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong;

12. Nhà trường nên mở rộng các nội dung đối sánh về chương trình đào tạo như về các học phần chủ chốt trong chương trình đào tạo, phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá người học để có được các thông tin hữu ích cho việc cải tiến chương trình đào tạo.

## LĨNH VỰC 3: ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG

13. Nhà trường cần có giải pháp thanh tra, giám sát hiệu quả và sát thực hơn để sớm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót, những bất cập về công tác tuyển sinh trong tổ chức đào tạo và hoạt động để tuân thủ đúng các quy định của cơ quan quản lý.

14. Nhà trường cần thường xuyên rà soát một cách toàn diện tất cả các chương trình đào tạo của Trường để cải tiến, bổ sung kịp thời những nội dung cần thiết, đáp ứng nhu cầu xã hội và các quy định của Nhà nước; cần hoàn thiện ma trận kết nối giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu đào tạo và ma trận kết nối giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

15. Nhà trường cần có giải pháp khuyến khích giảng viên áp dụng những phương pháp giảng dạy mới, hiện đại để thu hút được sự quan tâm của người học, gắn với định hướng giáo dục của Nhà trường, được xác định trong chuẩn đầu ra của từng môn học, từng chương trình đào tạo.

16. Nhà trường cần áp dụng các công nghệ mới nhất cùng với phương pháp khoa học phù hợp để định lượng đánh giá độ chính xác, độ tin cậy của các phương pháp đánh giá người học.

17. Nhà trường cần định kỳ hằng năm khảo sát người học về sự hài lòng với các hoạt động phục vụ, hỗ trợ người học và hệ thống giám sát người học. Việc khảo sát cần được mở rộng cho mọi đối tượng người học, bao gồm cựu người học, học viên sau đại học, tất cả sinh viên các hệ đào tạo.

18. Trong kỳ rà soát đánh giá việc thực hiện Chiến lược của Nhà trường, Nhà trường cần nghiên cứu để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, đưa ra các giải pháp chiến lược nhằm phát triển các nguồn thu hợp pháp từ hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, chuyển giao trí thức và thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu khoa học của Trường.

19. Nhà trường cần nghiên cứu để đưa ra các giải pháp truyền thông và quảng bá rộng rãi về các quy định liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (như đăng kí bản quyền, quyền sở hữu công nghiệp, công nhận sản phẩm khoa học công nghệ...) để nâng cao hơn nữa nhận thức, quyền và nghĩa vụ cho cán bộ, giảng viên và người học về sở hữu trí tuệ.

20. Nhà trường cần nghiên cứu để có giải pháp triển khai đồng bộ các hoạt động hợp tác, đối tác nghiên cứu khoa học với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và ngoài nước; xác định thêm các đối tác tiềm năng để tiến tới có những đề tài đồng nghiên cứu và có các công bố khoa học chung với đối tác nước ngoài. Đồng thời, nghiên cứu thành lập các cơ sở nghiên cứu ứng dụng và thực nghiệm với đối tác nước ngoài theo như Kế hoạch chiến lược phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2018-2022, tầm nhìn 2030 của Trường đã xác định.

21. Nhà trường cần nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu giữ hồ sơ, thông tin về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để có một cơ sở dữ liệu chung có thể phục vụ cho việc giám sát, đánh giá tổng thể chung được thuận lợi.

## LĨNH VỰC 4: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

22. Nhà trường cần phân tích, đánh giá đầy đủ, chi tiết về các nguyên nhân của tình trạng bỏ học, thôi học, buộc thôi học, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp hằng năm, nhất là đánh giá các biện pháp đã thực hiện, để từ đó đưa ra các biện pháp căn cơ giúp tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỷ lệ sinh viên thôi học hằng năm.

23. Nhà trường cần có những giải pháp hiệu quả để có nguồn thu và từng bước tăng nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, chuyển giao tri thức và hợp tác quốc tế nhằm góp phần tăng nguồn lực tài chính từ đó tăng mức đầu tư cho các hoạt động khoa học công nghệ.

24. Nhà trường nên triển khai đối sánh kết quả các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với các cơ sở giáo dục đại học khác để có thể học tập bài học kinh nghiệm của họ, từ đó xây dựng các kế hoạch phục vụ cộng đồng đa dạng và phong phú hơn.

25. Hằng năm, Nhà trường cần rà soát, đánh giá, mức độ đạt được của các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để điều chỉnh, bổ sung nhằm tăng tính cạnh tranh và định vị vị trí của Trường trong hệ thống giáo

dục đại học ở Việt Nam nói chung và các trường đại học ngoài công lập nói riêng.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định.

---